

GIẤY BÀN	
HỌ TÊN: PHÁP	SỐ QUÂN: 1
MÃ SỐ: 100	100
MÃ SỐ: 200	200
MÃ SỐ: 300	300

TIẾNG-DÂN

Chị em học sinh chú ý
HUYỀN - THUỘC - KHANG
Quân - lý
TRẦN ĐÌNH PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BẢN QUÂN
Đường Hồng-Hà, Huế
Điện thoại: 100
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Đào giếng chín
tám, chưa đến
mạch cũng là
giếng bỏ.

(Mạnh Tử)

MUỒN HỌC CÁI HAY CỦA NGƯỜI, PHẢI BIẾT CÁI HƯ CỦA MÌNH

(Tiếp theo)

Hai là thiếu cái nghị lực.

Nghị lực là gì? là cái lòng nhân nại, cái khi vững bền, đã làm được một việc thì giữ cái mục đích mà chăm chăm làm cho đến nơi, đến chốn, không hề ngại, cảm dỗ, xui giục, hoặc khó khăn thế nào, mà cũng không ngả lòng, ấy là nghị lực. Người có nghị lực, như cái cây có hoa mà không có trái, bởi vậy cho nên, cái trăn trối thẳng cuối cùng trong cuộc đời, nghị lực lại là một vật cốt yếu, như thiết công việc lớn lao trong thế giới, thành công kết quả, cũng nhờ cái nghị lực, không sao thiếu được vậy. Kìa xem mấy bậc sáng tạo trong thế giới:

Ông Stephenson, sinh năm 1781, là người nước Anh, con nhà thợ mỏ, nhà nghèo, theo cha làm thợ mỏ. 16 tuổi đầu mà không biết chữ gì cả, song tánh ham nghề lắm lắm, biết rằng không học thì không hiểu được, ông vừa làm thợ, vừa học, dần dần làm thợ chưa đồng hồ (rủi bị cháy nhà, có một cái đồng hồ hư mà không có tiền đem cho thợ chữa, ông ta tự tháo ra chùi sửa rồi sắp lại, thành đồng hồ chạy tốt) mà các thợ mỏ khác, hể vào tay ông coi thì máy nào chạy cũng tốt, người ta kêu ông là ông thợ thuốc máy, (médecin des machines). Trong lịch sử ông là nhà sáng chế, vậy mà ông cứ làm nghề mỏ. Đương lúc đó thợ làm mỏ dưới hầm, phải mang đèn theo, mà dưới hầm mỏ, thường có chất lưu huỳnh, (grison) gặp lửa thì phát bùng lên, thợ dưới hầm thường bị cái nguy đó luôn, ông ta thấy cái thảm trạng đó, chế một thứ đèn (ngoài có lưới sắt bảo, lửa không bùng ra được), trong khi thí nghiệm lại cháy nhà một lần nữa, các đồ máy móc mua sắm trong bao nhiêu năm, đều bị ngọn lửa vô tình kia thiếu hóa hết cả? Thế mà ông cứ làm mãi cho đến thành. Rồi thấy cái đèn ông chế vừa thí nghiệm được năm ngày, thì có một nhà bác học là ông Davy đã chế một thứ đèn làm mỏ, hoàn toàn hơn cái đèn của ông. Vì thế mà cái đèn của ông đã tốn bao nhiêu công phu, mà ít người dùng cũng ít người biết.

Sau việc chế cái đèn mỏ đó, ông lại theo dõi cái nghề này, mới lại ra xây xe hóa đường sắt, trên mười bốn năm mới thành. Hiện xe hóa ngày nay chạy khắp cả trong hoàn cầu, là chính ông làm tay sáng

tạo. Trong 14 năm mà ông thí nghiệm cho thành cái công trình to lớn đó, biết bao nhiêu là kẻ ghen ghét, kẻ nhạo báng, kẻ phản đối, làm cho hư hỏng công việc của ông, mà ông cứ cầm vững một cái mục đích làm cho đến nơi. Ông thường hỏi rằng: Tôi làm nên việc không có cách gì lạ, chỉ có một điều « kiên nhẫn » (Persévérance). Nghị lực ông Stephenson là dường nào!

Mấy in hoạt bản này nay thông hành cả trong thế giới, làm cho cuộc tiến hóa của loài người tăng lên xấp mấy, mà nói đến công sáng tạo là ông Gutenberg Ông là người nước Đức, sinh năm 1409 ở thành Strasbourg, ông thường hoài bão một cái tư tưởng chế một thứ máy in, thay chữ viết. Đầu hết ông làm thợ cắt kim cương, rồi ông lại học nghề thợ chạm, rồi mới phát minh được cách in chữ hoạt bản (caractères mobiles) trên mười mấy năm trời, chăm chăm lo nghĩ một việc. Sau ông hiểu chắc rằng làm được, song nhà nghèo, trong bụng không có một đồng xu, biết làm sao giờ? may gặp gặp được ba người đồng chí có lòng tốt, xuất cả tư bản giúp cho ông làm, lại rồi công việc không thành mà ba người chết sớm cả. Ông bị nợ làm lụi lụi khổ một đời. Chỉ còn một mình trần mà thôi, ông mới bỏ thành Strasbourg qua Mayence tìm được hai người hùn vốn tên là Fust et Schœffer. Hai người này có bụng xấu, chỉ tính việc ích kỷ mà thôi, không được như ba người trước, lúc đầu thì xuất tiền cho ông làm, sau thấy thành hiệu thì đoạt sự phát minh của ông làm của riêng mình, đôi tiền vốn lại mà đuổi ông Gutenberg đi, chiếm lấy lợi quyền đầu tiên trong nhà một cách bí mật. Ngờ đâu trời không dung kẻ gian tham, cái lợi bất trung tin của hai người ấy không được lâu dài. Tên Fust bị chết đột ngột, còn tên Schœffer bị chết trận.

Từ đó ông Gutenberg chìm ngấm trong bẽnh nghèo khổ, gắng sức một mình, tự tạo một cái máy nhỏ để in sách trong nhà. Quyền sách mà ông in đầu tiên bằng máy hoạt bản là quyển Thánh kinh (Bible) năm 1457. Ở nước Pháp, máy in đầu tiên được đặt tại thành Paris năm 1470, nội trong ba mươi năm cuối thế kỷ 15, chỉ có một thành Paris đã có hơn 60 nhà in. Ngày nay cả trong thế giới, ai biết cảm quyền sách đọc, cũng nhớ công

VĂN-VĂN

Mừng báo Tiếng-dân

Mừng « Tiếng-dân » ta đã có rồi.
Ba kỳ vàng động khắp nơi nơi,
Rung chuông cảnh tỉnh chiếu hồn nước.

Dòng trống vang minh báo việc đời.
Việt-Điền đau lòng anh trạng ngã (1)
Mình-Viên dưới bút giọt châu rơi (2)
Hai mươi mấy triệu đồng tâm cả,
Hết tiếng dân than, đến tiếng cười!
B. H. L.

Chiều hôm ở sông Lam

Vàng ủa non tây bóng ác mờ,
Người buồn cảnh cũng tưởng tiêu sơ!
Nhấp nhò dòng nước vừng trăng khuyết
Phất phơ chùm cây, ngọn gió đưa,
Nợ giải sông Lam, buồn thấp thoáng
Kia hồn núi Quyết, bóng lơ thơ.
Tang thương mấy cuộc ngày thay đổi,
Non hươu này ai, có biết chưa?
NG. H. D. (Vinh)

Thẹn làm trai

Chuông khua bốn bề tiếng lừng vang,
Ngành lại non sông nước mắt tràn
Cam tiếng đầu đen cùng vũ trụ.
Đành phôi tước học đời lang thang.
Chôm mây phủ quí bay cao thấp
Ngọn song nhân quyền chảy dọc ngang.
Đau đớn trăm vòng khôn mở miệng
Hai mươi lăm triệu giống Hồng Bàng.
NGUYỄN HƯNG (Huế)

Thuật Hoài

Đã mất xuân rồi tạ thoát qua,
Ngày này tháng nọ cũng ta đây,
Giống những rón lòng sông suối,
Nắng lửa thêm xâu mắt cỏ hoa.
Đời này chờ đợi người nghĩ đại,
Sắp trời còn có kẻ lo xa,
Lầu này chỉ quân công chờ đợi,
Chẳng biết bao lâu gặp đó mà!
Cúc Nono
TRƯƠNG GIA MỘ

Cu mồi

Đa chuột lòng chim găm chông rông,
Nghỉ ra mà gặm chù cu trong.
Cho hay ghê chặc ghậy gù gáy,
Cũng phải thương nhau nắm máu lông.
Đã mắc trong vóng xoang mỗi chỉ,
Còn đem cái dè giếm vào lồng.
Cái vò lửa nước bao nhiêu đây?
Mỗi miệng rạo ai kẻ đến công!
TÂY-HỒ TIÊN-SINH

(1) Xem bài « Ngụ ngôn » « Ai nư » của ông Việt-Điền tả anh trạng ngã.
(2) Xem bài « Chữ » « giọt » của ông Minh-Viên nói cái tình cảnh của tờ báo Tiếng Dân.

ông Gutenberg. Nghị lực của ông là dường nào!

Ở trong thế giới tiến hóa này, xe lửa, máy in, là cái sức mạnh như cả về vật chất, cả về tinh thần, đều khởi đầu từ nghị lực một người thợ mà làm ra. Xem thế thì biết rằng người có nghị lực, thì không hạn là giai cấp nào, mà những nhà thợ-thuần lao động ta, cũng không nên tự nhận mình là hèn mà không đề lòng đến công to việc lớn vậy.
MINH-VIÊN

Còn ai là người hào tâm???

Xin giúp nạn dân Thanh-hóa

NÊN GIÁO-DỤC Ở NƯỚC TA

(Tiếp theo)

II - Nên giáo-dục cũ ấy có cái kết quả thế nào?

AI cũng biết việc học xưa của ta nhiều điều sai lầm. Cái lỗi của ta là bởi chỉ trọng từ chương mà không chú trọng sự thực; chỉ quan tâm trong vòng tiêu cực và vô-linh: ăn nhậu, giữ gìn, yên tĩnh, cưới dôi, thì có, mà tìm đường, kiếm cách, hoạt động, tiến hành về bên tích cực, ra việc hữu hình thì không. Học thế ấy nên phải thua phải mất là lẽ dĩ nhiên, không còn chối cãi được nữa. Song việc gì ở đời cũng có cái dở mà cũng có cái hay, ta chờ nên thiên lệch thái quá, chỉ nói rằng dở mà không tìm cho thấy cái hay ở trong. Vậy trong việc học cũ, ta nên phân biệt hai đề: phép học và học tự do. Phép học đã sai rồi song sự tự do về việc học ấy đã có cái kết quả thế nào, ta cần phải xét cho rõ.

Nói về hạng người xuất sĩ, nước ta thuở trước tham-quan ô-lai, phù trăm theo đời cũng có; song xã-hội ta lời Thánh hiền chưa che lấp mờ lối, nên đã nung đúc ra nhiều người can trực quả quyết, biết trọng đều chánh hơn ả mưu tước bổng lộc, biết sự đều là hơn sấm sét bùa rùa. Mấy người ấy có khi liều mình xâm phạm đến cái oai quyền độc nhứt của thiên tử mà tỏ lời can ngăn ở ông trở; lắm kẻ giữ vững quyền dân-bách kềm chế những tánh bạo-ngược của vua quan không cho tự-do phát lộ ra việc làm. Đó là đều chỉ rõ rằng sĩ-khi nước ta chưa đến nỗi tuyệt diệt. Cứ xem một thời Tự-Đức, như vật như ông Huỳnh-Điền, ông Nguyễn-trí-Phương, ông Phan-dinh-Phùng, ông Ông-ích-Khiêm, ông Nguyễn-công-Trứ, ông Phạm-phủ-Huê, ông Nguyễn-trường-Tổ v. v. cũng là nhơn vật hiếm hoi trên lịch sử vậy.

Còn nói đến một số đông sĩ phu trong nước, hoặc không thì, không dđ, hoặc đã thì dđ mà chuộng khi tiết hơn công danh, ăn mình nơi thôn giã, thì cái tang chừng của sự kết quả về việc giáo-dục tự-do, lại càng thêm rõ ràng hơn nữa. Những nhà ấy, thường hoặc vui thú điền viên, hoặc lấy việc dạy dỗ con em trong xứ làm chuộng; phú quý không màng, cốt giữ mình thanh bạch làm vinh; bởi thế nên dân yên kinh, quan uể v; nhiều khi đem cái phẩm vọng thanh cao ấy mà gây nên ảnh hưởng đến việc nước, hay là giúp đỡ cho dân ngu. Hoặc đem đường chỉ lối cho đồng bào trong sự cư xử hành vi; hoặc can thiệp vào việc quan dân xang dđi nhau, cầm đầu dđ với kẻ hèn yếu v. v. ... Nước ta tuy không có hiến-pháp quân dân cộng-trị, nhưng có được những hàng sĩ-phu như thế dễ hình vực c o dân nên công lý chưa đến nỗi phải mờ ám. Ta lại thử xem từ bốn năm mươi năm về sau đây, những nhơn vật nào đã làm tiêu biểu xứng đáng

cho dân tộc ta hơn? Nhân vật mới ở các trường mới mà ra, hay là cũng chỉ có mấy ông tuổi tác bởi các trường cũ rồi đơn dđn tác dđo luyện thành, là mấy ông ta đã từng thấy ra gánh vác việc dđi 20, 40, năm về trước kia? Ai đã có tài mà thì không cầu nơi cũng biết những nhơn vật có ảnh hưởng cho dân cho nước ấy ở đâu mà ra.

Có người nói rằng: những người xứng đáng ở các trường cũ ta tạo thành dđo vẫn có, nhưng mà ít lắm, không đáng cho rằng đó là sự kết quả của việc giáo-dục tự do được. Phải, tôi vẫn nhận rằng ít, và tôi đã nói vì phép học sai nên phải ít. Nay tôi chỉ xin thưa rằng: ít hơn hơn không có tron; có một số ít dđo cầm đầu, mà có vô số người biết đọc biết viết trong dân, nghe được hiểu được ý tưởng và hành vi của số ít ấy để phụ họa theo, thì sự ảnh hưởng và sự kết quả không phải nhỏ. Số đông biết đọc biết viết dđi ở đâu? Tức là những người làm ruộng, làm thợ, làm thuốc, dđi buôn v. v. ... trong dân gian. Những người ấy tuy biết không đủ để làm thầy làm quan, chứ cũng biết đủ để làm trò, làm việc vặt; có thể coi khể từ sách vở và hiểu được nghĩa-l; Hạng người ấy ngày xưa đông lắm; ngày nay những người biết chữ nho chữ nôm đã chết hết nhiều, nhưng vẫn còn đông hơn số người chỉ biết chữ quốc-ngữ. Trong số người chỉ biết chữ quốc-ngữ cũng nên phân làm hai lớp; lớp mới học sau đây mà so với lớp học trước khi chưa hạn chế trường tư và chưa dđm bớt trường làng trường dđng, thì cũng còn kém hơn. Trong hương thôn ngày nay những người làm được việc dđn phận trong gia-lộc, hay là những tay dđương nổi việc làng việc dđng, hay là những nhà giữ được và truyền lại được phong tục lịch tủy, cho đến những kẻ biết theo thời cải cách dđi học, ... những người ấy gần hết là ở trong số đông người đã học ít nhiều trước kia cả. Nước ta ngày trước tuy suy yếu, mà trong xã-hội ta còn được số đông người có học như thế làm nền làm móng nên chỉ xã hội ta mới còn ngấp ngời đến ngày nay.

(Còn nữa)
HỌC-HẢI DƯ M. B. T.

TẠP-LOẠI

MỘT ĐỀU NÊN BIẾT TRONG PHÉP NUÔI CON-TRÉ

Sữa đặc đóng-lộp (Lait condensé Nestlé)

Trẻ con mới đẻ, đau rồi chết, phần nhiều vì bệnh ti vị (maladie de la digestion). Ở xứ ta, các ông y-sĩ chuyên môn về việc trị bệnh trẻ con, ông nào cũng nói như thế. Về phần các xứ khác, chỉ xem các số liệu về thời dđi thấy sự ấy hiển nhiên như thế. Xem như ở Thụy-sĩ (Suisse), từ năm 1881 đến năm 1920, trong số 318.804 trẻ con chết, đã có 122.115 đứa chết về bệnh ti vị, thời dđi gần.

Trẻ con hay mắc bệnh ti vị là vì cách cho ăn không đúng phép vệ sinh. Trong cách dđng sữa đặc đóng hộp (ta hay gọi là sữa con chim), nhiều người Annam ta có một thói rất xấu, rất hại; thói ấy là thói lấy nước sôi để khuấy sữa.

Sữa đặc đóng hộp là một thứ sữa

rất tốt. Theo ý riêng tôi, thời trong phép nuôi trẻ con, ngoài sữa của mẹ, không có thứ sữa nào tốt hơn sữa đặc đóng hộp.

Sữa đặc đóng hộp tốt là vì chế tạo đúng phép vệ sinh. Sữa đặc đóng hộp chế tạo cách thế này: khi sữa nư ở vú bò ra rồi, thời dùng phép « nấu nóng dđi dđo trong ba lần » (tyndallisation) để diệt vi trùng. Giết vi trùng rồi thời lấy đường trộn vào sữa (100 phần sữa bổ thêm 15 phần đường). Xong rồi mới dđng máy làm cho đặc lại để đóng hộp.

Nhờ cách chế tạo ấy nên sữa đặc đóng hộp có hai dđc tính rất quí:
1/ Vì sữa chỉ nấu nóng 60 độ nên vi-ta-minh còn sống (muốn hiểu vi-ta-minh là gì, thời xem bài « dđo ăn » đã dđng trong Tiếng-Dân số 1)
2/ Vì trong sữa có tron đường.

Sữa nư ở vú bò ra có nhiều vi trùng. Vì trùng ấy hoặc ở tay người nư sữa truyền sang, hoặc ở không khí bay vào trong khi nư. Bởi thế cho nên trước khi uống, phải dđng cách để diệt vi trùng ấy dđ. Có hai cách diệt vi trùng: một là nấu nóng 100 độ hay là hơn 100 độ; hai là chỉ nấu nóng 60 độ, nhưng phải nấu như thế trong ba lần, lần này cách lần kia 24 giờ. Gần hết cả các thứ sữa người ta bán (sữa tươi đóng hộp, sữa ở các dđn dđng) đều dđng cách thứ nhất. Dđng cách ấy thời cả vi trùng cả trùng vi trùng phải chết hết. Trùng vi-ta-minh (như nhớ rằng vitamines là một chất rất dđo thân thể, rất cần cho sự sống) cũng bị sự nóng ấy mà phải mất. Sữa đặc đóng hộp hiệu con chim thời dđng cách thứ hai. Dđng cách thứ hai cũng diệt được vi trùng, mà lại không hại đến vi-ta-minh của sữa. Không hại đến vi-ta-minh là vì nóng 60 độ, vi-ta-minh không chết. Còn vi trùng cũng giết được là vì có này: « vi trùng bị diệt được người » (microbes pathogènes) nóng 60 độ đã chết. Nhưng trùng của chúng nó không chết. Trùng ấy còn sống thời không bao lâu cũng nở ra vi trùng. Vậy, ngày mai đem sữa nấu nóng 60 độ một lần nữa, thời vi trùng mới nở ra dđ phải chết. Nếu còn ít nhiều trùng chưa nở hôm thứ hai, thời hôm thứ ba nấu 60 độ một lần nữa. Làm như thế thời trong sữa không có vi trùng nữa.

Theo lý thuyết vi trùng học (microbiologie) thời dđng mà ít là một chất thuốc cho sự sinh trưởng của vi trùng (favoriser le développement des microbes) nhưng nếu nhiều thời lại nghịch với sự sinh trưởng của vi trùng (empêcher le développement des microbes). Trong 100 phần sữa mà thêm 15 phần đường là nư. Như nư thế thời nếu dđng máy, sau khi nấu 60 độ ba lần rồi, mà trong sữa còn có dđi ba con vi trùng, thời vi trùng ấy không có thể sinh trưởng được.

Nói tóm thời sữa đặc đóng hộp (Lait condensé Nestlé) tốt là vì không có vi trùng, mà vi-ta-minh cũng vẫn còn.

Nhưng nếu khi khuấy sữa ấy mà dđng nước sôi, như thường thường nhiều người hay làm, thời vi-ta-minh lại chết mất.

Bởi thế cho nên: khuấy sữa đặc đóng hộp thời phải dđng nước sôi đã nguội (ngươi nghĩa là nước dđi 30 hay 60 độ).

Vả chăng, trên nhãn hộp sữa đã giã dđ sự ấy kỹ lưỡng, có ý dđc thời biết.

TRẦN-CHUYÊN-NAM

